TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 41 /2017/HSST
Ngày 15 /11 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Xa Kỳ Tiến**
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông **Đặng Hữu Chiến**; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
Trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
- Bà **Hoàng Thị Tám**; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
Trú tại: Tiểu khu 12, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Sâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị L ; Sinh ngày 29 tháng 4 năm 1972
Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12
Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết).
Gia đình có 06 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1958, bị cáo là con út trong gia đình.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không
Chồng: Trần Văn H, sinh năm 1972
Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001

Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Lương Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 19/6/2017, Trần Thị L, sinh năm 1972, Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình đang ở nhà thì có Bùi Đoàn Hải Q, sinh năm 1995, Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình đến nhà và nói "cô ghi cho cháu con lô", Trần Thị L đồng ý và lấy một mảnh giấy (cáp lô, cáp đề) ra ghi. Bùi Đoàn Hải Q đề nghị ghi các số lô 95, 98 mỗi số 50 điểm, tổng 2 số lô là 100 điểm, mỗi một điểm lô L bán 22.500 đồng. Bùi Đoàn Hải Q cầm cáp và trả tiền cho L từ việc mua hai số lô trên là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán hai số lô cho Bùi Đoàn Hải Q thì có Nguyễn Quang H, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú (trước đây): Khu 2, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (ngày 19/6/2017, khi bị bắt quả tang, Nguyễn Quang H khai tên mình là Hà Hoài N, sinh năm 1980, Hộ khẩu thường trú: Bản K, xã S, huyện B, Lào Cai) vào nhà và yêu cầu Trần Thị L bán cho hai số lô 90 và 76, mỗi số 50 điểm, tổng hai số lô là 100 điểm và năm số đề là 98, 89, 90, 79, 69 mỗi số 200.000 đồng. Trần Thị L đồng ý và ghi vào cáp các số lô, số đề rồi đưa cho Nguyễn Quang H. Nguyễn Quang H cầm cáp rồi đưa cho Trần Thị L số tiền mua các số lô, số đề là 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đúng lúc này, Tổ công tác Công an huyện Lương Sơn, Hòa Bình vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 03 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo đúng quy định của pháp luật. Vật chứng thu giữ được gồm hai mảnh giấy trắng (cáp lô, cáp đề) do Trần Thị L ghi các số lô, số đề bán cho Bùi Đoàn Hải Q và Nguyễn Quang H vào ngày 19/6/2017, mặt sau có chữ ký xác nhận của bị cáo Trần Thị L; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 43/KSĐT-TA ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật hình sự)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị L như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy màu trắng (cáp) do Trần Thị L ghi các số lô, số đề bán cho Bùi Đoàn Hải Q và Nguyễn Quang H vào ngày 19/6/2017, mặt sau có chữ ký xác nhận của Trần Thị L; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 19/6/2017, Trần Thị L cùng các đối tượng Bùi Đoàn Hải Q và Nguyễn Quang H đã có hành vi mua, bán trái phép số lô, số đề tại nhà riêng của L. Tổng số tiền mà Trần Thị L đã bán số lô, số đề là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó bán cho Bùi Đoàn Hải Q là 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), bán cho Nguyễn Quang H là 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi mua, bán số lô, số đề trái phép của Trần Thị L, Bùi Đoàn Hải Q và Nguyễn Quang H bị tổ công tác Công an huyện Lương Sơn phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang.

Về cơ cấu và hình thức được thua lấy kết quả mở thưởng giải xổ số Miền Bắc trong ngày, nếu người mua trúng số lô (trúng 2 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7) cứ 01 điểm lô tương đương 22.500đ (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) được trả thưởng 80.000đ (tám mươi nghìn đồng); nếu trúng số đề (trúng 2 số cuối của giải đặc biệt) cứ 1000đ (một nghìn đồng) được trả thưởng 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng). Nếu người mua không trúng số lô, số đề thì chủ đề được hưởng toàn bộ số tiền đã bán số lô, số đề. Như vậy, hành vi bán số lô, số đề trái phép của

Trần Thị L thực chất là một hình thức đánh bạc nhằm thu lợi bất chính với số tiền đã bán được là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của Trần Thị L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, bản thân bị cáo là người hiểu biết pháp luật, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với cách mạng nên coi đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với các đối tượng Bùi Đoàn Hải Q và Nguyễn Quang H là người đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trái phép nhưng số tiền chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã bị xử lý hành chính. Riêng Nguyễn Quang H là đối tượng lang thang, không có nơi cư trú rõ ràng, cơ quan Công an huyện Lương Sơn tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 2 mảnh giấy màu trắng (cáp) Trần Thị L ghi số lô, số đề, mặt sau có chữ ký xác nhận của bị cáo cần tịch thu xuất hủy. Đối với số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán số lô, số đề trái phép nhằm thu lợi bất chính cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử;

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 8.000.000đ (tám triệu đồng), nộp phạt một lần, thời hạn chấp hành hình phạt tiền là 06 (sáu) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu xuất hủy 02 mảnh giấy trắng (cáp) ghi số lô, số đề, mặt sau có chữ ký xác nhận của bị cáo Trần Thị L.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền mua, bán số lô, số đề trái phép.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Sở tư pháp T. Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến